

Elijah - Số Mười Một

Sai lầm đầu tiên

Jeff Pippenger

2023-10-15

Sự phản loạn quanh con bê vàng của A-rôn vào buổi đầu của Y-sơ-ra-ên cổ đại, một cách tiên tri, tương ứng với cuộc phản loạn của Giê-rô-bô-am vào buổi đầu của mười chi phái của vương quốc phía bắc Ê-phra-im. Những lịch sử thánh này là hình bóng cho sự phản loạn của phái Cơ Đốc Phục Lâm vào năm 1863.

Dĩ nhiên còn có những chứng cứ khác về năm 1863, nhưng Aaron và vua Jeroboam đưa ra những chứng cứ chồng lên trên lịch sử của năm 1863, và tất cả những lịch sử ấy minh họa phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn, tức là sùng Tin Lành, không chỉ trong những ngày cuối cùng của vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh, mà còn suốt cho đến lúc kết thúc thời kỳ ân điển. Những lịch sử ấy cũng đề cập đến lịch sử song song của sùng Cộng hòa trong vương quốc thứ sáu.

Đây thường là một lẽ thật rất khó chấp nhận đối với những người tin rằng Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm là dân sót lại của Đức Chúa Trời vào thời kỳ cuối cùng của thế gian. Niềm tin đó là sai lầm đầu tiên của chúng ta. Không có bằng chứng Kinh Thánh nào cho thấy hội thánh Lao-đi-xê đại diện cho những người được giương lên làm cờ hiệu trong cuộc khủng hoảng luật ngày Chủ nhật. Sai lầm đầu tiên của chúng ta là chấp nhận tiền đề sai lầm rằng điều đó là như vậy. Cờ hiệu vào thời kỳ cuối cùng của thế gian gồm những người bị các thành viên của hội đường của Sa-tan đuổi ra.

Ngài sẽ giương một ngọn cờ cho các dân tộc, sẽ tập hợp những người bị xua đuổi của Israel, và sẽ quy tụ những người tản lạc của Giu-đa từ bốn phương trên mặt đất. Ê-sai 11:12.

Chính những người Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê khai trừ những người sẽ là ngọn cờ.

Hãy nghe lời của Chúa, hỡi những người run sợ trước lời Ngài; những anh em của các ngươi, kẻ ghét các ngươi và đã xua đuổi các ngươi vì cơ danh Ta, đã nói: “Nguyện Chúa được tôn vinh”; nhưng Ngài sẽ hiện ra để các ngươi vui mừng, còn họ sẽ hổ thẹn. Ê-sai 66:5.

Những người mang cờ hiệu bị loại trừ vì “danh” của Đấng Christ. Danh xưng gây ra sự thù ghét ấy là Anpha và Ômêga, vì nguyên tắc Anpha và Ômêga chính là điều xác định rõ ràng Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm đại diện cho ai trong lời tiên tri Kinh Thánh. Dụ ngôn mười trình nữ tượng trưng cho Cơ Đốc Phục Lâm.

Dụ ngôn mười trình nữ trong Ma-thi-ơ 25 cũng minh họa kinh nghiệm của dân sự Phục Lâm. Cuộc Đại Tranh Chiến, 393.

Dụ ngôn đã được ứng nghiệm vào buổi đầu của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, và vào lúc cuối nó lại được ứng nghiệm đúng từng chữ.

Tôi thường được nhắc đến dụ ngôn mười trinh nữ, trong đó năm người khôn ngoan, và năm người dại. Dụ ngôn này đã và sẽ được ứng nghiệm từng chữ, vì nó có sự áp dụng đặc biệt cho thời kỳ này, và, cũng như sứ điệp của thiên sứ thứ ba, đã được ứng nghiệm và sẽ tiếp tục là lẽ thật hiện tại cho đến lúc thời gian chấm dứt. Review and Herald, ngày 19 tháng 8 năm 1890.

Những cô trinh nữ khờ dại thức dậy và nhận ra rằng mình không có dầu chính là những người La-ô-đi-xê.

Tình trạng của Hội Thánh được tượng trưng bởi các trinh nữ dại, cũng được gọi là tình trạng La-ô-đi-xê. Review and Herald, ngày 19 tháng 8, 1890.

Cuộc đấu tranh của những trinh nữ khôn ngoan, vốn cũng được ví như Hội thánh Philadelphia, là chống lại một hội thánh tự xưng là người Do Thái nhưng thực ra không phải.

Này, Ta sẽ khiến những kẻ thuộc về hội đường của Sa-tan, những kẻ nói mình là người Do Thái mà không phải, nhưng nói dối; này, Ta sẽ khiến chúng đến và thờ lạy trước chân người, và biết rằng Ta đã yêu người. Khải Huyền 3:9.

Bà White đề cập đến câu Kinh Thánh này trong ấn phẩm đầu tiên ngay sau Sự Thất Vọng Lớn.

Bạn nghĩ rằng những kẻ thờ lạy trước chân của vị thánh (Khải Huyền 3:9) rốt cuộc sẽ được cứu. Ở đây tôi phải bất đồng với bạn; vì Đức Chúa Trời đã cho tôi thấy rằng hạng người này là những người tự xưng là Cơ Đốc Phục Lâm, đã sa ngã, và 'lại đóng đinh Con Đức Chúa Trời cho chính mình họ, và đem Ngài ra bêu xấu công khai.' Và trong 'giờ thử thách,' là điều còn chưa đến, để bày tỏ bản chất thật của mỗi người, họ sẽ biết rằng mình vĩnh viễn hư mất; và, tràn ngập nỗi thống khổ trong tâm linh, họ sẽ quỳ xuống trước chân của vị thánh. Lời gửi đến Bầy Nhỏ, 12.

Trong chương năm của sách Ê-sai, bài ca về vườn nho, mà sau này Đức Kitô đã sử dụng, được nhắc đến lần đầu tiên.

Bây giờ tôi sẽ hát cho người yêu dẫu của tôi một bài ca về vườn nho của người yêu dẫu tôi. Người yêu dẫu tôi có một vườn nho trên một đồi rất phì nhiêu. Người đã rào nó lại, nhặt hết đá khỏi đó, trồng vào đó giống nho tốt nhất, xây một cái tháp ở giữa nó, lại còn làm một bồn ép nho trong đó; rồi người trông đợi nó sinh ra nho, nhưng nó lại sinh ra nho dại. Vậy bây giờ, hỡi dân cư Giê-ru-sa-lem và người Giu-đa, ta nài xin các ngươi hãy xét đoán giữa ta và vườn nho của ta. Còn điều gì nữa có thể làm cho vườn nho của ta mà ta chưa làm cho nó? Vì sao, khi ta trông đợi nó sinh ra nho, nó lại sinh ra nho dại? Ê-sai 5:1-4.

Dụ ngôn, dù ở Cựu Ước hay Tân Ước, chỉ ra rằng Hội Thánh của Đức Chúa Trời bị Ngài từ bỏ vì đã khước từ kết những bông trái mà họ đã được dấy lên để sinh ra. Trong Ê-sai đoạn 5, ở phần kết của dụ ngôn, hình phạt dành cho vườn nho được nêu ra, đồng thời cũng hứa sẽ giương một ngọn cờ cho các dân tộc. Rõ ràng vườn nho không phải là ngọn cờ ấy.

Vì vậy cơn thịnh nộ của Chúa bốc cháy nghịch cùng dân Ngài; Ngài đã giơ tay ra nghịch cùng họ và đánh phạt họ; các núi đồi rung động, và xác chết của họ bị xé nát giữa các đường phố. Dẫu vậy, cơn giận của Ngài vẫn chưa nguôi, nhưng tay Ngài vẫn còn giơ ra. Ngài sẽ giương cờ hiệu cho các dân ở phương xa, và sẽ huýt sáo gọi họ từ tận cùng đất; kia, họ sẽ đến cách mau

lẹ, rất nhanh. Ê-sai 5:25, 26.

Sau này, khi Chúa Giê-su hát bài ca ấy như một dụ ngôn, kết luận của Ngài cũng dứt khoát như vậy.

Hãy nghe một dụ ngôn khác: Có một người chủ nhà trồng một vườn nho, rào giậu chung quanh, đào chỗ ép rượu trong đó, xây một cái tháp, rồi cho các tá điền thuê và đi xa. Khi gần đến mùa trái, ông sai các đầy tớ đến các tá điền để thu hoa lợi. Nhưng các tá điền bắt các đầy tớ ông: đánh người này, giết người kia, ném đá người nọ. Lần nữa, ông sai những đầy tớ khác, nhiều hơn trước; họ cũng đối đãi với những người ấy như vậy. Sau hết, ông sai con mình đến, nói rằng: Họ sẽ kính nể con ta. Nhưng khi các tá điền thấy người con, họ nói với nhau: Đây là người thừa tự; nào, chúng ta hãy giết hắn đi và chiếm lấy gia nghiệp của hắn. Họ bắt hắn, đuổi ra khỏi vườn nho và giết hắn. Vậy khi chủ vườn nho đến, ông sẽ làm gì những tá điền ấy? Họ thưa: Ông sẽ tiêu diệt thảm hại những kẻ ác ấy, và cho những tá điền khác thuê vườn nho, là những người sẽ nộp hoa lợi cho ông đúng mùa. Đức Giê-su phán cùng họ: Các ngươi chưa bao giờ đọc trong Kinh Thánh sao: Hòn đá mà thợ xây loại bỏ đã trở nên đá góc nhà; ấy là việc Chúa làm, và thật lạ lùng trong mắt chúng ta? Vì vậy ta nói với các ngươi: Nước Đức Chúa Trời sẽ bị lấy khỏi các ngươi và ban cho một dân sinh ra hoa quả của nó. Ai vấp ngã trên hòn đá này sẽ bị đập nát; còn ai bị nó rơi trúng, người ấy sẽ bị nghiền nát. Khi các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si nghe các dụ ngôn của Ngài, họ biết rằng Ngài nói về họ. Ma-thi-ơ 21:33-45.

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê không phải là dấu kỳ được giương lên. Vườn nho trong những ngày sau rốt, vốn đã được tiêu biểu bởi Israel cổ đại, chính là Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, nhưng sẽ có một dân đem lại bông trái được xem là trái đầu mùa; đó chính là một trăm bốn mươi bốn ngàn người.

Ấy là những người không bị ô uế bởi phụ nữ; vì họ là những người đồng trinh. Ấy là những người theo Chiên Con; hễ Ngài đi đâu thì họ theo đó. Họ đã được chuộc từ giữa loài người, là trái đầu mùa dâng cho Đức Chúa Trời và cho Chiên Con. Khải Huyền 14:4.

Là cờ hiệu, họ sẽ được Gia chủ dùng để thu vào mùa gặt cuối cùng. Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê là vườn nho đã khước từ viên đá nền tảng “bảy lần” của Môi-se. Từ đó trở đi là một sự sa sút dần dần vào bóng tối ngày càng dày đặc. Cờ hiệu sẽ là “một rễ của Gie-sê.” Rễ của Gie-sê, tức Đa-vít, tượng trưng cho lẽ thật cuối cùng mà Chúa Giê-xu đã trình bày cho những người Do Thái hay bắt bẻ trong lịch sử của Ngài. Đó là biểu tượng của nguyên tắc Alpha và Omega, mà những tá điền bất trung của cả Y-sơ-ra-ên xưa lẫn nay từ chối hiểu.

Trong ngày đó sẽ có cội rễ của Gie-sê, đứng làm cờ hiệu cho các dân; các dân ngoại sẽ tìm đến Ngài; và nơi an nghỉ của Ngài sẽ vinh hiển. Ê-sai 11:10.

Bà White và ông James White xác quyết rằng đến năm 1856, phong trào đã rơi vào tình trạng La-ô-đi-xê; vậy khi nào bà xác định rằng phong trào từng chấp nhận sứ điệp gửi cho Hội Thánh La-ô-đi-xê? Bà chưa bao giờ làm vậy. Sai lầm đầu tiên của chúng ta là chấp nhận lời khẳng định rằng Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy đã là một hội thánh đặc thặng trong suốt lịch sử của mình. Thực tế thì hoàn toàn ngược lại. Nếu chúng ta chấp nhận tiền đề sai lầm đó, mắt chúng ta sẽ bị che khuất trước những dữ kiện tiên tri cho thấy điều ngược lại. Chẳng hạn, Bà White nhiều

lần chỉ ra rằng lịch sử của Y-sơ-ra-ên xưa theo nghĩa đen minh họa cho kinh nghiệm và lịch sử của Y-sơ-ra-ên thuộc linh ngày nay. Thường khi bà lấy Y-sơ-ra-ên xưa làm gương cho Y-sơ-ra-ên ngày nay, bà đồng thời trích lời tuyên bố kinh điển của sứ đồ Phao-lô về chính thực tế ấy.

Và, mọi điều ấy đã xảy ra cho họ như những gương; và đã được chép lại để khuyên răn chúng ta, là những người mà tận cùng các thời đại đã đến. 1 Cô-rinh-tô 10:11.

Ở câu mười một, sứ đồ Phao-lô đang tóm tắt mười câu trước đó.

Hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết rằng mọi tổ phụ chúng ta đều ở dưới đám mây, và hết thầy đều đi qua biển; hết thầy đều chịu báp-têm vào Môi-se trong đám mây và trong biển; hết thầy đều ăn cùng một thức ăn thuộc linh; hết thầy đều uống cùng một thức uống thuộc linh, vì họ đã uống từ hòn đá thuộc linh đã theo họ; và hòn đá ấy chính là Đấng Christ. Nhưng Đức Chúa Trời không đẹp lòng phần nhiều trong số họ, vì họ đã ngã chết trong đồng vắng. Những điều ấy là gương cho chúng ta, để chúng ta đừng ham muốn những điều ác như họ đã ham muốn. Cũng đừng trở nên kẻ thờ hình tượng như một số người trong họ, như có chép: Dân ngồi xuống ăn uống, rồi đứng dậy vui chơi. Cũng đừng phạm dâm dục như một số người trong họ đã phạm, và trong một ngày có hai mươi ba ngàn người ngã chết. Cũng đừng thử Đấng Christ như một số người trong họ đã thử, và bị rắn tiêu diệt. Cũng đừng làm bầm như một số người trong họ đã làm bầm, và bị kẻ hủy diệt tiêu diệt. 1 Cô-rinh-tô 10:1-10.

Phao-lô và Bà White không dùng Y-sơ-ra-ên xưa làm tấm gương về một dân tộc chiến thắng và công chính. Hoàn toàn ngược lại. Trong câu mười một, Phao-lô tóm tắt mười câu đầu ấy, rồi ở câu kế tiếp nêu ra bài học mà lịch sử Y-sơ-ra-ên xưa muốn truyền đạt cho những ai biết nhìn nhận.

Vì vậy, ai nghĩ rằng mình đang đứng vững, hãy cẩn thận kéo ngã. 1 Cô-rinh-tô 10:12.

Israel cổ đại là một ví dụ về một dân tộc được Đức Chúa Trời kêu gọi, được Ngài dẫn dắt, ứng nghiệm các lời tiên tri của Ngài nhưng lại phản nghịch cùng Ngài trên từng bước đường, và cuối cùng đã đóng đinh Đấng Tạo Hóa của trời và đất! Người Cơ Đốc Phục Lâm không gặp khó khăn khi thừa nhận những sự thật này về Israel cổ đại, nhưng hiếm khi họ cho phép lời cảnh báo nhắm đến họ xuyên thủng sự mù lòa Lao-đi-xê của mình. Họ có thể trích những đoạn trong đó Bà White gọi hội thánh là con người trong mắt Đức Chúa Trời, và quả thật là vậy, nhưng tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài không che đậy tình trạng thực sự của họ. Ngài yêu ai thì quở trách và sửa phạt người ấy. Dù hội thánh của Đức Chúa Trời là con người của mắt Ngài đến mức nào đi nữa, Chúa Giê-xu đã rất rõ ràng tóm tắt mối quan hệ của Ngài với con người ấy, con người của Ngài.

Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ được sai đến với ngươi; bao lần Ta đã muốn nhóm các con cái ngươi lại, như gà mái ấp ủ bầy con dưới cánh, mà các ngươi chẳng muốn! Kia, nhà các ngươi sẽ bị bỏ hoang; quả thật, Ta nói cùng các ngươi: các ngươi sẽ chẳng thấy Ta, cho đến khi đến lúc các ngươi nói: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến. Lu-ca 13:34, 35.

Những câu hỏi cần được đặt ra: “Chúa Giê-xu có thật sự cho thấy cái kết ngay từ lúc khởi đầu không? Israel thời xưa có thật sự minh họa cho Israel hiện đại không?” Vấn đề của Israel xưa trong

suốt lịch sử của họ là họ tin rằng huyết thống của mình chứng tỏ họ là dân của Đức Chúa Trời, và vì thế họ không thể là gì khác ngoài dân của Đức Chúa Trời. Đó là lý do vì sao vào thời Giê-rê-mi họ tự cho mình là đền thờ của Chúa.

Lời từ Đức Giê-hô-va đến cùng Giê-rê-mi, phán rằng: Hãy đứng tại cổng nhà Đức Giê-hô-va, và công bố tại đó lời này, mà nói: Hỡi hết thảy người Giu-đa vào qua các cổng này để thờ phượng Đức Giê-hô-va, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Hãy sửa đổi đường lối và việc làm của các ngươi, thì Ta sẽ cho các ngươi ở trong chốn này. Đừng tin cậy nơi những lời dối trá mà rằng: Đền thờ của Đức Giê-hô-va, đền thờ của Đức Giê-hô-va, đền thờ của Đức Giê-hô-va, ấy là đây. Giê-rê-mi 7:1-4.

Chính ảo tưởng này cũng đã được Gioan Tẩy Giả nhấn mạnh.

Và họ chịu phép báp-têm bởi ông tại sông Giô-đanh, xưng nhận tội lỗi của mình. Nhưng khi ông thấy nhiều người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến với phép báp-têm của ông, ông nói với họ rằng: Hỡi dòng dõi rắn độc, ai đã cảnh báo các ngươi phải trốn khỏi cơn thịnh nộ sắp đến? Vậy hãy sinh bông trái xứng đáng với sự ăn năn; và đừng tự nhủ rằng: Chúng ta có Áp-ra-ham làm tổ phụ; vì ta nói với các ngươi rằng Đức Chúa Trời có thể từ những hòn đá này dấy lên con cháu cho Áp-ra-ham. Hiện nay rìu cũng đã đặt sẵn nơi gốc cây; vậy hễ cây nào không sinh quả tốt thì bị chặt đi và quăng vào lửa. Ma-thi-ơ 3:6-10.

Chính sự hiểu biết sai lạc y hệt ấy trong nội bộ Cơ Đốc Phục Lâm, được biểu trưng bằng câu nói “Đền thờ của Chúa là chúng ta” và quan niệm rằng chúng ta là “dòng dõi” thuộc linh của Abraham, là biểu hiện chủ yếu của sự mù lòa của Laodicea.

Đức Chúa Trời sai các sứ giả đến để nói cho dân Ngài biết họ phải là gì và phải làm gì để vâng theo các luật pháp về sự công chính của Ngài; ai làm theo thì sẽ nhờ đó mà sống. Họ phải yêu mến Đức Chúa Trời trên hết, không có thần nào khác trước mặt Ngài; và họ phải yêu người lân cận như chính mình, làm cho người ta như điều họ muốn người ta làm cho mình.

Không một chấm một nét nào của luật pháp thánh của Đức Chúa Trời được phép bị xem nhẹ hoặc bị đối xử bất kính. Những ai vi phạm một lời “Chúa phán rằng” thì đứng dưới ngọn cờ của chúa tể bóng tối, dấy loạn chống lại Đấng Tạo Hóa và Đấng Cứu Chuộc của mình. Họ đòi nhận những lời hứa dành cho người vâng phục, nói rằng: “Đền thờ của Chúa, đền thờ của Chúa là chúng ta,” trong khi họ làm ô danh Đức Chúa Trời bằng cách xuyên tạc bản tính của Ngài, bằng cách làm chính những điều Ngài đã bảo họ đừng làm. Họ dựng nên một tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời không hề ban ra. Gương mẫu của họ gây lạc hướng, ảnh hưởng của họ làm bại hoại. Họ không phải là ánh sáng cho thế gian, vì họ không theo các nguyên tắc của sự công chính.

Không có sự phản bội nào đối với Đức Chúa Trời lớn hơn việc phớt lờ ánh sáng Ngài ban cho. Những ai làm như vậy làm lạc lối những người thiếu hiểu biết, vì họ dựng lên những cột mốc chỉ đường giả. Họ không ngừng xuyên tạc các nguyên tắc tinh tuyền...

"Trong lời Thánh Kinh, người ta nói rõ cho chúng ta biết vì sao sự hoang tàn đã giáng trên dân tộc Do Thái. Họ có ánh sáng lớn, phước lành dồi dào và sự thịnh vượng tuyệt vời. Nhưng họ tỏ ra bất trung với trách nhiệm được giao. Họ đã không chăm nom cách trung tín vườn nho của

Chúa, cũng chẳng dâng lên Ngài những hoa trái của nó. Họ hành động như thể không có Đức Chúa Trời, và vì thế tai họa đã ập đến trên họ." Manuscript Releases, tập 14, 343-345.

Israel tin rằng, vì họ đã được Đức Chúa Trời chọn lựa từ buổi đầu lịch sử của mình, họ sẽ luôn luôn là dân được Ngài chọn. Tệ hơn nữa, họ còn tin rằng vì họ là dân được Ngài chọn nên Ngài sẽ tôn vinh họ, mặc cho thực tế là họ đã từ chối tôn vinh Ngài. Về phương diện tiên tri, họ là dân được Ngài chọn cho đến khi Ngài ly dị họ, nhưng họ chưa bao giờ là dân tộc mà Đức Chúa Trời mong muốn họ trở thành. Sự công bình của dân được chọn không được xác định bởi việc họ nghĩ mình là ai. Israel thời xưa là ví dụ tiêu biểu nhất cho Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm, nhưng khi người ta chấp nhận tiền đề sai lầm rằng họ đại diện cho một trăm bốn mươi bốn nghìn người vào thời kỳ cuối cùng của thế giới, sự mù lòa của Laodicea được bộc lộ, giống như của Israel xưa. Cơ Đốc Phục Lâm tin và dạy rằng họ là dân sót lại của Đức Chúa Trời vào thời kỳ cuối cùng của thế giới, mặc dù có những bằng chứng rõ ràng chứng tỏ điều ngược lại.

Càng đến gần lúc đóng cửa ân điển, sứ điệp gửi đến dân Laodicea càng phải trở nên nghiêm túc và thẳng thắn hơn. Nếu tiền đề sai lầm đó không được gạt bỏ để nhường chỗ cho lẽ thật, thì những ví dụ về Aaron, Jeroboam và năm 1863 sẽ bị che đậy dưới tấm áo choàng của truyền thống và tập quán. Đã quá gần lúc đóng cửa ân điển để còn ẩn mình dưới tấm áo choàng ấy nữa.

Và đây là sự phán xét: Ánh sáng đã đến thế gian, nhưng người ta ưa thích bóng tối hơn ánh sáng, vì các việc làm của họ là ác. Vì ai làm điều ác thì ghét ánh sáng, và không đến với ánh sáng, kéo các việc làm của mình bị quở trách. Giăng 3:19, 20.

Lịch sử những sự bội đạo trong phong trào Cơ Đốc Phục Lâm đã được ghi lại trong Lời Tiên Tri của Đức Chúa Trời. Đó là một thực tại tiên tri. Bằng chứng đầu tiên cho điều này là Y-sơ-ra-ên cổ đại. Y-sơ-ra-ên cổ đại là một lịch sử của sự bội đạo liên tục và leo thang, thế nhưng Kinh Thánh và Thần Linh của Lời Tiên Tri dạy rằng Y-sơ-ra-ên cổ đại là hình bóng cho Y-sơ-ra-ên hiện đại. Dù điều này đáng buồn, nhưng chưa bao giờ việc hiểu lẽ thật này lại quan trọng như lúc hiện nay. Điều đang được mở án qua Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ là thực tế rằng lịch sử của Cơ Đốc Phục Lâm với tư cách là chiếc sừng Tin Lành song hành với lịch sử của chiếc sừng Cộng Hòa. Cả hai chiếc sừng là nhân chứng thứ hai cho nhau, và việc từ chối nhìn nhận đúng một trong các nhân chứng đồng thời ngăn cản việc nhận biết nhân chứng còn lại.

Các dòng của Aaron, Jeroboam và 1863 xác định điểm khởi đầu của Israel thuộc linh hiện đại, và qua đó cũng xác định sự khởi đầu của sừng Cộng hòa. Sứ điệp của thiên sứ thứ ba là một lời cảnh báo chống lại việc nhận lấy dấu của con thú. Chính Hoa Kỳ là nước đầu tiên ban hành một đạo luật Chủ nhật và sau đó buộc cả thế giới phải làm theo.

"Các quốc gia khác sẽ noi gương Hoa Kỳ. Mặc dù Hoa Kỳ đi đầu, nhưng cùng một cuộc khủng hoảng sẽ xảy đến với dân chúng ta ở khắp nơi trên thế giới." Testimonies, tập 6, 395.

Những lẽ thật tiên tri gắn liền với cuộc khủng hoảng về luật ngày Chủ nhật không thể tách rời khỏi vai trò của Hoa Kỳ. Con thú từ đất trong Khải Huyền mười ba là vương quốc thứ sáu của lời tiên tri Kinh Thánh, trị vì bảy mươi năm tiên tri theo Ê-sai hai mươi ba. Ấy là con thú từ đất có hai sừng. Những lẽ thật liên quan đến mối quan hệ của hai sừng ấy hiện đang được mở án, nhưng chỉ cho

những ai lựa chọn hiểu rằng Chúa Giê-su thực hiện việc mở ấn Khải Huyền của Chúa Giê-su Christ bằng cách dùng phần khởi đầu của một sự việc để minh họa phần kết thúc của sự việc ấy.

Hoa Kỳ khởi đầu như vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh vào năm 1798, và trong sáu mươi lăm năm tiếp theo, hai chiếc sừng sẽ cùng đi qua lịch sử được đặt vào một bối cảnh có thể nhận ra, nhưng chỉ bởi những ai sẵn lòng nhìn thấy. Sáu mươi lăm năm được nêu trong sách Ê-sai chương bảy bắt đầu vào năm 742 TCN và kết thúc vào năm 677 TCN. Từ năm 1798 đến năm 1863, những năm ấy được lặp lại. Sáu mươi lăm năm ấy xác định một tiến trình khủng hoảng trong cả hai chiếc sừng.

Đến năm 1863, thời kỳ khởi đầu của “những ngày của một vua” mang tính tiên tri trong Ê-sai đoạn hai mươi ba đã kết thúc, và qua đó đã xác lập những mốc chỉ tiên tri cho thời kỳ kết thúc của “những ngày của một vua.” Sự kết thúc của con số bảy mươi mang tính biểu tượng trong Ê-sai đoạn hai mươi ba được minh họa bởi sáu mươi lăm năm đầu tiên. Từ năm 1863 cho đến thời kỳ cuối cùng vào năm 1989 là giai đoạn của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, vốn khởi đầu từ phong trào Miller và kết thúc ở phong trào của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Để hiểu thời kỳ ở phần cuối, chúng ta phải hiểu thời kỳ ở phần khởi đầu. Chủ nghĩa Phục Lâm không thể làm điều này, vì khởi đầu của nó được đánh dấu bởi việc khước từ lời thề của Môi-se, lời thề ấy xác định chính sáu mươi lăm năm tượng trưng cho sự khởi đầu và sự kết thúc của Phục Lâm và của Hoa Kỳ.

Vì lý do này, và đây là một lý do hết sức quan trọng, bài viết này đã cố gắng xác lập một sự thật tiên tri mà hiện đang được Sur tử của chi phái Giu-đa mở ấn. Sự thật ấy là: nếu bạn không sẵn lòng thừa nhận rằng Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy từ trước đến nay luôn ở trong tình trạng Laodicê, thì về mặt logic bạn không thể phân định đúng lịch sử của phong trào Phục Lâm; và nếu không phân định đúng lịch sử của phong trào Phục Lâm, bạn sẽ không thể nhận diện đúng sừng của chủ nghĩa Cộng hòa.

Vì nếu, sau khi đã thoát khỏi những ô uế của thế gian nhờ sự nhận biết Chúa và Cứu Chúa Giê-xu Christ, họ lại vướng mắc vào đó lần nữa và bị chế ngự, thì tình trạng sau cùng của họ còn tệ hơn lúc ban đầu. Vì thà họ chưa từng biết con đường công chính còn hơn, hơn là sau khi đã biết rồi lại quay lưng khỏi điều răn thánh đã được truyền cho họ. Nhưng điều xảy đến cho họ đúng như câu tục ngữ chân thật: Chó lại quay về với đồ mửa của mình; và con heo cái đã được rửa sạch lại lăn lộn trong bùn lầy. 2 Phi-e-rơ 2:20-22.